

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP LẬP THỊNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP LẬP THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400801199

3. Ngày thành lập: 06/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu ki - ốt dịch vụ thương mại Công ty Long Khánh, đường 398 Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, Xã Song Khê, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0888 919 666

Fax:

Email: thanhlap686@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0221
2.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
3.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
4.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
5.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6.	Khai thác và thu gom than non	0520
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
11.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
14.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
15.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
16.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
17.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
18.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
27.	Bốc xếp hàng hóa	5224
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Cơ sở lưu trú khác	5590
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Hoạt động viễn thông khác	6190
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
44.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
45.	Thu gom rác thải độc hại	3812
46.	Tái chế phế liệu	3830
47.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
58.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
59.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
60.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
61.	Bán mô tô, xe máy	4541
62.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
64.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
66.	Bán buôn gạo	4631
67.	Bán buôn thực phẩm	4632
68.	Bán buôn đồ uống	4633
69.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
70.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
71.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
76.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
82.	Dịch vụ đóng gói	8292
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
84.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
85.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
86.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
87.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700

88.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Cho vay tín dụng, cầm cố tài sản	6492
89.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
90.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
91.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
92.	Quảng cáo	7310
93.	Cho thuê xe có động cơ	7710
94.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
95.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
96.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
97.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
98.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
99.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
100.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
101.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THANH LẬP

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/06/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122044560

Ngày cấp: 24/06/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu Khu 3, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tiểu Khu 3, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH LẬP

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122044560

Ngày cấp: 24/06/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu Khu 3, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tiểu Khu 3, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang